

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 28/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 19/6/2019

**V/v: “Tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thành Tựu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Ông Trần Tú Anh

2/Bà Nguyễn Thị Thanh Loan

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trí, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long không dự phiên tòa:

Ngày 22 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long. Tòa án nhân dân huyện Bình Tân tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 12/2019/TLST-HNGĐ, ngày 28/01/2019 về việc “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 6/5/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc TP, sinh năm 1976 (có mặt)
ĐKHKTT: Tổ 3, ấp TL, xã TL, huyện BT, Vĩnh Long.
- Bị đơn: Chị Châu Diễm T, sinh năm 1979 (vắng mặt)
ĐKHKTT: Tổ 3, ấp TL, xã TL, huyện BT, Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và bản khai ngày 14/1/2019 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc TP trình bày: Tôi và bà Châu Diễm T đã ly hôn tại Quyết định số 63/2015/QĐST – HNGĐ, ngày 20/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện BT, tỉnh VL.

-Về hôn nhân: Tôi và bà Châu Diễm T thuận tình ly hôn.

-Về con chung: Tôi và bà T thỏa thuận giao cháu Nguyễn Châu Thái B, sinh ngày 20/11/2003 và cháu Nguyễn Châu TA, sinh ngày 22/10/2009 cho bà Châu Diễm T tiếp tục nuôi dưỡng, tôi cấp dưỡng cháu A mỗi tháng 2.000.000 đồng, đến khi cháu A 18 tuổi. Tôi có quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Trong thời gian nuôi dưỡng cháu B và cháu A. Bà T đi lựa khoai lang mướn với mức thu nhập khoảng 130.000 đồng/1 ngày không đảm bảo cái ăn hàng ngày cho 3 nhân khẩu và chi phí điện nước sinh hoạt trong gia đình, tôi cấp dưỡng hàng tháng cho 2 cháu 4.000.000 đồng và tôi cấp dưỡng thêm tiền bảo hiểm xã hội của tôi là 45.000.000 đồng vào tháng 6.2017. Tuy nhiên khi tôi về thăm 2 cháu, tôi phát hiện 2 cháu học tập sa sút từ học lực loại khá xuống học lực loại yếu, và sức khỏe cháu A bị suy dinh dưỡng trầm trọng, còn bé B thì nghiện game nặng không ai nhắc nhở.

Trong thời gian này bà T bị thất nghiệp, không có việc làm, không có khả năng nuôi dưỡng 2 cháu và cháu A. Cháu B vừa lên lớp 10, lớp đầu cấp 3 cần được quan tâm chăm sóc và quản lý chặt chẽ với tệ nạn “ma túy học đường) đang diễn biến phức tạp tại trường trung học phổ thông Tân Lược và cháu A lên lớp 4 cần người hướng dẫn cháu học tập.

Hiện nay Tôi có công việc ổn định gần nhà so với trước đây ở thành phố Hồ Chí Minh và có thu nhập đảm bảo nuôi dưỡng được 2 cháu. Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Châu TB, sinh ngày 20/11/2003 và cháu Nguyễn Châu TA, sinh ngày 22/10/2009 để dạy dỗ 2 cháu học hành đến nơi đến chốn và phát triển bình thường như bao trẻ con khác.

Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

* Bị đơn chị Châu Diễm T không nộp bản khai ghi ý kiến.

* Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc TP trình bày: Tôi yêu cầu như đơn khởi kiện ban đầu.

Hiện nay Tôi có công việc ổn định gần nhà và có thu nhập ổn định đảm bảo nuôi dưỡng chăm sóc được 2 cháu . Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Châu TB, sinh ngày 20/11/2003 và cháu Nguyễn Châu TA, sinh ngày 22/10/2009 đến khi 2 cháu tròn 18 tuổi. Tôi không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo nội dung đơn khởi kiện, bảng tự khai của nguyên đơn cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có sơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” được quy định tại khoản 3 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có nơi cư trú tại xã TL, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long và có mặt tại địa phương do đó căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân được

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xét Trong suốt quá trình giải quyết vụ án từ lúc thụ lý đến khi xét xử: chị T có tình vắng mặt không đến dự tất cả các phiên hòa giải và các phiên tòa xét xử.

Do đó căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt chị T.

[3] Xét về yêu cầu giải quyết của nguyên đơn:

- Từ khi anh Nguyễn Ngọc TP và chị Châu Diễm T đã ly hôn theo Quyết định số 63/2015/QĐST – HNGĐ, ngày 20/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

-Về con chung: chị Châu Diễm T tiếp tục nuôi dưỡng 2 con chung tên cháu Nguyễn Châu TB, sinh ngày 20/11/2003 và cháu Nguyễn Châu TA, sinh ngày 22/10/2009, anh Nguyễn Ngọc TP cấp dưỡng 2 cháu mỗi tháng 4.000.000 đồng, đến khi 2 cháu tròn 18 tuổi. Đến nay các cháu vẫn được chăm sóc tốt, tuy nhiên thời gian gần đây chị T bị thất nghiệp không có việc làm phải đi lựa khoai lang mướn với mức thu nhập khoảng 130.000 đồng/ 1 ngày không đảm bảo ăn hàng ngày cho 3 nhân khẩu và chi phí điện nước sinh hoạt trong gia đình, chi phí học hành của 2 cháu ngày càng tăng, chị T cũng không có thời gian để theo dõi việc học hành của các cháu, do đó việc học hành của các cháu ngày càng đi xuống.

-Anh Nguyễn Ngọc TP hiện đang ở một mình, có nghề nghiệp và thu nhập ổn định với mức thu nhập 8.500.000 đồng/1 tháng. Do đó anh P có điều kiện để nuôi dưỡng chăm sóc con chung và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

-Anh P có nguyện vọng nuôi con. Nguyện vọng được nuôi con của anh P là hoàn toàn chính đáng, tuy nhiên việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con phụ thuộc vào khả năng của mỗi người. Chị T nuôi cả 2 cháu nhưng thu nhập lại thấp là rất khó khăn. Anh P lại ở một mình, có thu nhập lại cao. Bên cạnh đó cháu Nguyễn Châu TA và cháu Nguyễn Châu TB có nguyện vọng về ở với anh P. Do đó để đảm bảo quyền lợi, nguyện vọng của các cháu, căn cứ vào Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của anh P.

[6]Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Anh Nguyễn Ngọc Thanh P nộp 300.000 đồng, anh P được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0015309 ngày 23/1/2019 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Điều 28, 35, 39, 147, Điều 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1/Chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh Nguyễn Ngọc TP.

2/Về trách nhiệm nuôi con chung:

-Giao con chung của anh Nguyễn Ngọc TP và chị Châu Diễm T là cháu Nguyễn Châu TB, sinh ngày 20/11/2003 và cháu Nguyễn Châu TA, sinh ngày 22/10/2009 cho anh Nguyễn Ngọc TP trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T không cấp dưỡng nuôi con.

Chị Châu Diễm T được quyền tới lui, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Nhưng chị T không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh P có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị T.

3/Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

- Anh Nguyễn Ngọc TP nộp 300.000 đồng, anh P được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0015309 ngày 23/1/2019 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân thu.

4/Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/Án xử công khai có mặt nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc TP biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn chị Châu Diễm T vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, bản sao bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi thường trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhân:

- TAND Tỉnh Vĩnh Long;
- VKS Huyện Bình Tân;
- THA huyện Bình Tân;
- UBND xã Tân Lạc, huyện Bình Tân;
- các đương sự;
- Lưu.

(đã ký)

Phạm Thành Tựu

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKS Huyện;
- THA huyện;
- các đương sự;
- Lưu.

ỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thành Tựu